

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN.
MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP**

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SỐ 4

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 4103003297 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 14/04/2005 đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 24/07/2007)



ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký giao dịch số...../ĐKGD do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp ngày)

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

Địa chỉ: 61 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3

Điện thoại : (84.8) 38205968 *Fax:* (84.8) 38297577

2 - Công ty Chứng khoán Công thương (VietinBankSc)

Trụ sở : 306 Bà Triệu - Quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội

Điện thoại : (84.4)3 9741865 *Fax:* (84.4) 39741761

Chi nhánh: 63 Phạm Ngọc Thạch – Phường 6 – Quận 3 - Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84.8)3 8209986 *Fax:* (84.8) 3 8209993

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: **Trần Thành Quân Triết**

Chức vụ: Nhân viên Kế toán Tổng hợp – Công ty Cổ phần In số 4

Điện thoại: 08. 38291312 *Fax:* 08. 38297577



CÔNG TY CỔ PHẦN IN SỐ 4

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 4103003297 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 14/04/2005 đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 24/07/2007)



ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty cổ phần In số 4
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng
Tổng số lượng đăng ký giao dịch	1.200.000 cổ phần
Tổng giá trị đăng ký giao dịch:	12.000.000.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN TƯ VẤN SAO VIỆT

Trụ sở chính: 386/51 Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận 3, Tp HCM

Điện thoại: (84.8) 35261357 Fax: (84.8) 35261359

TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ:

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Trụ sở chính: 306 Bà Triệu- Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Số điện thoại: (84.4) 3 9360261 Fax: (84.4) 39741760

Website: www.vietinbank.com.vn

Chi nhánh: 63 Phạm Ngọc Thạch – Phường 6 – Quận 3 – Tp HCM

Số điện thoại: (84-8) 38209987 Fax: (84-8) 38200899



MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1.	Rủi ro kinh tế.....	5
2.	Rủi ro về luật pháp	5
3.	Rủi ro đặc thù.....	5
4.	Rủi ro khác	6
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	7
1.	Tổ chức đăng ký giao dịch: Công ty Cổ phần In số 4	7
2.	Tổ chức cam kết hỗ trợ: Công ty Chứng khoán Công thương	7
III.	CÁC KHÁI NIỆM, CÁC TỪ VIẾT TẮT	7
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	8
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	8
1.1	Tổng quan	8
1.2	Quá trình hình thành và phát triển.....	8
1.3	Ngành nghề kinh doanh:	9
2.	Cơ cấu tổ chức Công ty.....	9
3.	Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty.....	11
4.	Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ	11
5.	Danh sách những công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết của tổ chức đăng ký giao dịch.....	11
6.	Hoạt động kinh doanh	12
7.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	15
8.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	16
9.	Chính sách đối với người lao động	17
10.	Chính sách cổ tức	18
11.	Tình hình hoạt động tài chính	18
12.	Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	21
13.	Tài sản.....	25
14.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010.....	25
15.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký.....	26
16.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến công ty.	27
V.	CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	27
1.	Loại chứng khoán.....	27
2.	Mệnh giá	27
3.	Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch.....	27
4.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài	27
5.	Phương pháp tính giá	27
6.	Các loại thuế có liên quan	28



VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	28
1. Tổ chức cam kết hỗ trợ	28
2. Tổ chức kiểm toán.....	28
VII. PHỤ LỤC	28



I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Từ năm 2000 đến năm 2007, nền kinh tế Việt Nam đã bắt đầu hồi phục sau một số năm tăng trưởng chậm do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ Châu Á. Trong giai đoạn này, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt mức trên 7%/năm. Tuy nhiên, giai đoạn từ năm 2008 đến nay, kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại, giá cả hầu hết trên các mặt hàng trên thị trường thế giới đều tăng cao, lạm phát diễn ra trên phạm vi toàn cầu, liên tục trong 3 tháng đầu năm 2008, giá cả xăng dầu các nguyên liệu cơ bản (trong đó có bột giấy, giấy in, mực in...).

Theo báo cáo mới nhất của Tổng cục Thống kê được công bố ngày 31/12, trong năm 2009, Việt Nam đã hoàn thành hai mục tiêu khó khăn là chống suy giảm kinh tế và duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế hợp lý, bền vững; đồng thời chủ động phòng ngừa lạm phát cao trở lại.

Mặc dù vậy, sản xuất in cũng như các ngành sản xuất khác phụ thuộc chặt chẽ vào sự phát triển chung của nền kinh tế. Đặc biệt là với doanh nghiệp phần lớn hoạt động gia công như Công ty CP in số 4, toàn bộ các đơn hàng là các sản phẩm nhãn mác, bao bì, sách... đều là các sản phẩm phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của bạn hàng. Do vậy hoạt động sản xuất kinh doanh của bạn hàng trực tiếp ảnh hưởng tới doanh thu cũng như lợi nhuận của công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Là Công ty cổ phần nên hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp. Khi đăng ký Công ty đại chúng thì hoạt động của Công ty còn chịu sự điều chỉnh của Luật chứng khoán, Nghị định và các Quy định về Chứng khoán và Thị trường chứng khoán. Bên cạnh đó là các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động của Công ty: Luật Quản lý thuế, thuế Thu nhập doanh nghiệp...

Ngoài ra, Việt Nam đang trong quá trình phát triển và hội nhập với kinh tế thế giới, mọi sự thay đổi về chính sách quản lý cũng như sự thay đổi về các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động của các doanh nghiệp nói chung cũng như của các doanh nghiệp trong ngành luôn có thể xảy ra, ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

3.1 Rủi ro về các yếu tố nguyên vật liệu đầu vào

Rủi ro nguyên vật liệu là một trong những rủi ro không thể không đề cập tới trong ngành giấy và các hoạt động liên quan tới ngành giấy tại Việt Nam. Nguồn cung cấp giấy khan



hiếm và giá giấy biến động khó lường ngoài khả năng dự đoán gây ảnh hưởng không nhỏ không chỉ cho các doanh nghiệp trong ngành giấy mà cho cả các doanh nghiệp trong ngành in. Ngoài ra sự biến động của nền kinh tế chung dẫn tới ảnh hưởng lớn cho các yếu tố đầu vào như mực in, máy móc... và trực tiếp tác động tới hoạt động của công ty.

3.2 Rủi ro cạnh tranh

Cũng theo thông tin từ Hiệp hội In Việt Nam, hiện nay, cả nước có trên 1000 doanh nghiệp in, quy mô phần lớn thuộc loại vừa và nhỏ, sự tăng trưởng quá nhanh về số lượng doanh nghiệp in thời gian qua cũng tạo nên sức ép trong ngành, cung tăng nhanh hơn cầu dẫn đến sự cạnh tranh giữa nội bộ các doanh nghiệp in trong nước. Sự cạnh tranh với các doanh nghiệp in có vốn đầu tư nước ngoài. Sản xuất của các doanh nghiệp in đang gặp nhiều khó khăn, hiệu quả kinh doanh thấp, đời sống lao động ngành in giảm sút. Một số khách hàng được lợi từ sự mất cân đối này đã chiếm dụng vốn hoặc ép giá công in càng gây nên khó khăn cho các doanh nghiệp trong ngành.

3.3 Rủi ro tỷ giá

Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế mang lại cơ hội cho Công ty Cổ phần In số 4 giới thiệu sản phẩm, mở rộng hoạt động kinh doanh và ký kết các hợp đồng mua bán với các đối tác nước ngoài. Qua đó, Công ty đã tiến hành nhập khẩu các máy móc để phục vụ cho việc sản xuất các sản phẩm mới. Thêm vào đó, thị trường ngành giấy là thị trường đồng thời với việc từng bước xuất khẩu các sản phẩm ra thị trường thế giới. Tuy nhiên, cơ hội trên đi kèm với rủi ro tỷ giá, một trong những rủi ro không nhỏ của các doanh nghiệp hoạt động trong ngành xuất nhập khẩu hiện nay do mức biến động mạnh của tỷ giá đồng Đô la Mỹ và các ngoại tệ khác so với đồng Việt Nam.

4. Rủi ro khác

Một số rủi ro khác mang tính bất khả kháng tuy ít có khả năng xảy ra nhưng nếu có thì sẽ tác động lớn đến tình hình kinh doanh của Công ty, đó là những rủi ro về động đất, hỏa hoạn, hạn hán, bão lụt, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo v.v... Đối với những rủi ro mang lại hậu quả không lường được này thì Công ty có thể hạn chế nhờ các hợp đồng bảo hiểm tài sản, con người... Thêm vào đó, Công ty cũng cần tăng cường theo dõi các dự báo, dự đoán về kinh tế cũng như các biến động khác liên quan nhằm hạn chế phần nào những rủi ro khác mang lại cho hoạt động kinh doanh của Công ty.



II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức đăng ký giao dịch: Công ty Cổ phần In số 4

Ông Lê Văn Tròn	<i>Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị</i>
Ông Nguyễn Văn Do	<i>Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty</i>
Bà Lê Thị Đan Phương	<i>Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát</i>
Bà Trần Thị Hạnh	<i>Chức vụ: Kế toán trưởng</i>

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức cam kết hỗ trợ: Công ty Chứng khoán Công thương

Đại diện: Ông Nguyễn Duy Bảo	<i>Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Chi nhánh Tp HCM</i>
Ông Trương Hưng Việt	<i>Trưởng phòng tư vấn TCDN Chi nhánh Tp HCM</i>

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty Cổ phần Chứng khoán Công thương tham gia lập trên cơ sở hợp đồng cam kết hỗ trợ với Công ty Cổ phần In số 4. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần In số 4 cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM, CÁC TỪ VIẾT TẮT

UBCKNN:	<i>Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước</i>
VietinBankSc:	<i>Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam</i>
VietinBankSc-HCM:	<i>Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam Chi nhánh Tp HCM</i>
Công ty:	<i>Công ty Cổ phần In số 4</i>
In số 4	<i>Công ty Cổ phần In số 4</i>
Tổ chức cam kết hỗ trợ:	<i>Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam</i>
DHĐCĐ:	<i>Đại hội đồng cổ đông</i>
HĐQT:	<i>Hội đồng quản trị</i>
HĐSXKD	<i>Hoạt động sản xuất kinh doanh</i>
BKS:	<i>Ban kiểm soát</i>
VN:	<i>Việt Nam</i>
TNDN:	<i>Thu nhập doanh nghiệp</i>




<i>LNST:</i>	<i>Lợi nhuận sau thuế</i>
<i>DT:</i>	<i>Doanh thu</i>
<i>CN:</i>	<i>Chi nhánh</i>

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Tổng quan

Tên gọi	CÔNG TY CỔ PHẦN IN SỐ 4
Tên giao dịch quốc tế	No 4 Printing Jonit – Stock Company
Tên viết tắt	IN4 JSC
Địa chỉ:	61 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, Tp HCM
Logo	
Điện thoại	08. 38205968
Fax	08. 38297577
E-mail	Ctcpin4@vnn.vn

1.2 Quá trình hình thành và phát triển

Công Ty Cổ Phần In số 4 tiền thân là Xí Nghiệp Quốc doanh In số 4 - được thành lập từ tháng 12/1979 thuộc Sở Văn hóa Thông tin sau đó đổi tên thành Xí nghiệp In số 4 theo Quyết định số 145/QĐ-UB ngày 26/11/1992 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi tiến hành thành công công tác cổ phần hóa Xí nghiệp, Công ty đã chính thức lấy tên Công ty Cổ phần In số 4 vào tháng 4/2005.

Hoạt động với tinh thần trách nhiệm, công khai, dân chủ và đoàn kết, cán bộ công nhân viên trong công ty đã tạo nên một tập thể vững mạnh với đội ngũ lao động có tay nghề cao và dần từng bước xây dựng Công ty trở thành một doanh nghiệp phát triển ổn định, vững mạnh, khẳng định vị thế của doanh nghiệp không chỉ ở phạm vi trong nước và khu vực.

Sau hơn 30 năm hoạt động, với sự nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên và ban lãnh đạo, Công ty không chỉ nhận được sự tin nhiệm của khách hàng, lòng tin của người tiêu dùng mà còn được nhận nhiều bằng khen, giấy khen của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Văn hóa Thông tin và Chính phủ.

Đặc biệt, sau hơn 4 năm hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Công ty đã 3 năm liền được nhận bằng khen: “Đạt thành tích xuất sắc trong sản xuất – kinh doanh” từ năm 2005-2007. Trong hai năm 2008-2009, Công ty đã đạt kết quả kinh doanh rất tốt xét trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế cũng như của ngành In.

Với tiềm năng phát triển và những thành tích đã đạt được, Công ty đã đang và luôn phấn đấu nhằm thực hiện mục tiêu không chỉ ổn định và chăm lo đời sống người lao động mà còn đóng góp vào sự phát triển chung của ngành, của Thành phố và đất nước.

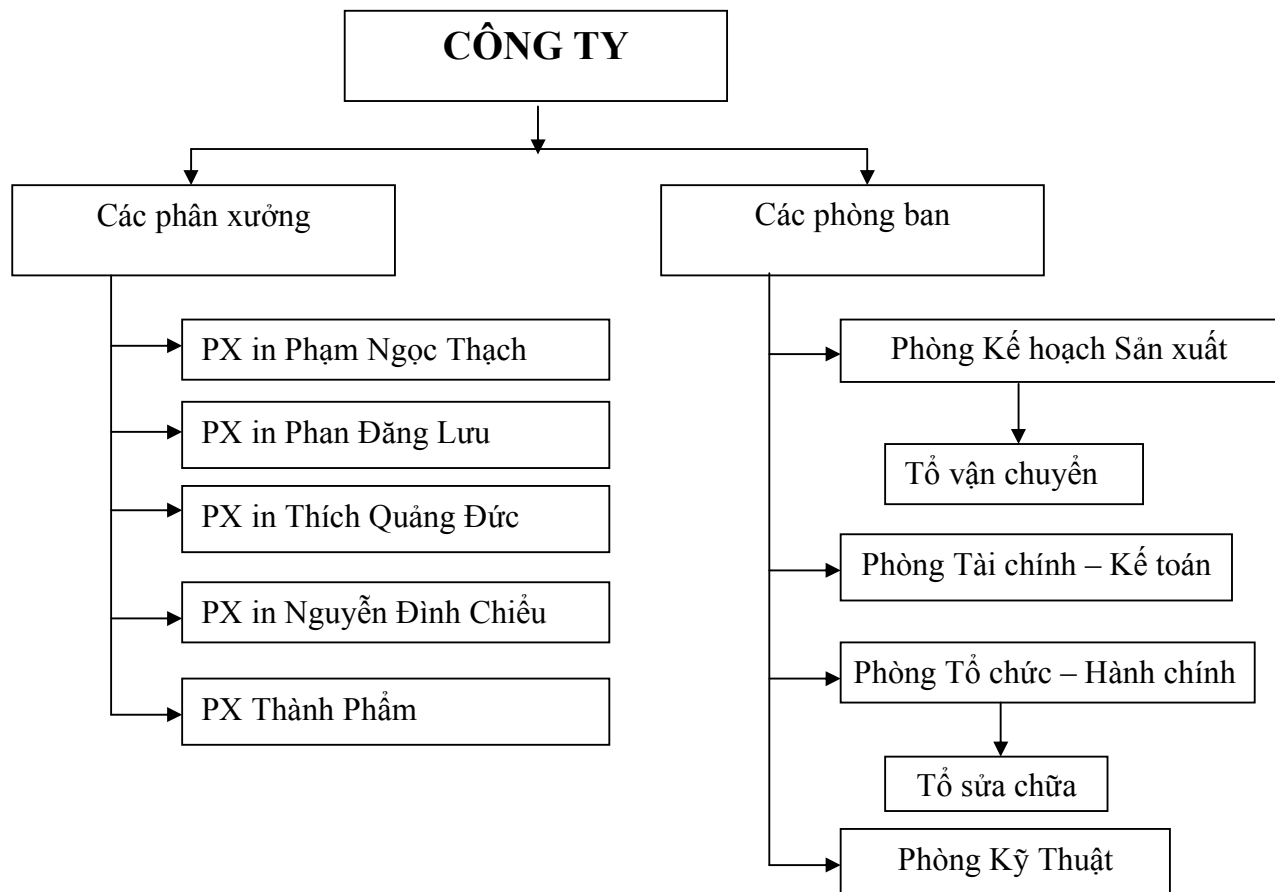


1.3 Ngành nghề kinh doanh:

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103003297, Công ty Cổ phần In số 4 có ngành nghề kinh doanh như sau: In các loại sản phẩm: sách báo, xuất bản phẩm, bao bì, mác nhãn mang tính thương mại, biểu mẫu kinh doanh, hóa đơn chứng từ. Đóng xén sách báo, bế hộp, mạ nhũ vàng. Cho thuê văn phòng.

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ phần In số 4



Đại hội đồng cổ đông

Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, được tổ chức và hoạt động theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền



thuộc về Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có nhiệm kỳ là 05 năm và có 05 thành viên do ĐHDCĐ bầu hoặc miễn nhiệm theo thể thức đa số phiếu.

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi miễn với đa số phiếu bằng thể thức trực tiếp hoặc bỏ phiếu kín, trong đó ít nhất phải có một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Ban kiểm soát bầu một thành viên làm Trưởng Ban, trưởng ban kiểm soát phải là cổ đông của công ty, quyền và nhiệm vụ của Trưởng ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty.

Giám đốc

Là người đại diện Pháp nhân của Công ty, Giám đốc là người điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao. Quyền hạn và nhiệm vụ của Giám đốc được quy định tại Điều lệ Công ty.

Các Phòng ban:

- **Phòng Tổ chức Hành chính:** Tham mưu, giúp Giám đốc trong lĩnh vực quản lý nhân sự, tổ chức hành chính, định mức lao động và các chính sách chế độ đối với người lao động.
- **Phòng Tài chính kế toán:** Tham mưu, giúp Giám đốc trong việc thực hiện công tác kế toán, thống kê, thực hiện các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong quá trình sản xuất, kinh doanh của công ty.
- **Phòng Kế hoạch sản xuất:** Tham mưu, giúp Giám đốc trong việc lập và triển khai thực hiện kế hoạch vật tư-sản xuất trung hạn, dài hạn và các dự án đầu tư của công ty.
- **Phòng Kỹ thuật:** Phòng Kỹ thuật chịu trách nhiệm về in ấn đối với toàn bộ sản phẩm của công ty. Phòng kỹ thuật còn có trách nhiệm kiểm tra tất cả các công việc từ nguyên liệu, giấy, mực đến khâu thành phẩm sao cho đạt chất lượng cao nhất.

Ngoài các phòng ban trên, Công ty còn có các bộ phận phục vụ khác như : lái xe, bốc xếp, kho, cơ điện... nhằm hỗ trợ, hoàn thiện quá trình sản xuất.

- **Các phân xưởng:** bao gồm 04 phân xưởng in, 01 phân xưởng thành phẩm.

Mỗi phân xưởng của Công ty còn có một quản đốc, là người điều hành hoạt động của phân xưởng đó. Để hỗ trợ Quản đốc còn có nhân viên điều độ phụ trách việc in ấn, nhân viên thống kê phụ trách việc tính lương sản phẩm cho công nhân tại phân xưởng và báo cáo lên cho bộ phận tổng hợp của Công ty.



3. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKKD	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Văn hóa Sài Gòn	391A Trần Hưng Đạo P. Cầu Kho Q.1 HCM	4106000014	612.000	51%
	Tổng cộng			612.000	51%

(Nguồn sổ quản lý cổ đông ngày 15/01/2010)

4. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ

Cổ đông	Địa chỉ	CMND/ĐKKD	Vốn góp đồng	Tỷ lệ vốn góp
Lê Văn Tròn	30F Thích Quảng Đức, phường 5, Quận Phú Nhuận	020588183	61.200	51,00%
Trần Thị Hạnh	80/2 Nguyễn Trường Tộ, Phường 17, Quận Tân Bình	021555637	485	0,40%
Trần Văn Nhanh	63/6/2 Trần Quốc Tuấn, Phường 1, Quận Gò Vấp	022359601	455	0,38%
Và 339 cổ đông khác			57.860	48,22%
Tổng cộng			12.000.000.000	100

(Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103003297 thay đổi lần 1 ngày 26/09/2005)

Ghi chú: Cổ đông sáng lập của Công ty bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 03 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 14/04/2005. Do vậy đến ngày 14/04/2008 đã hết thời hạn 03 năm, các hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập đã được bãi bỏ và các cổ đông được tự do chuyển nhượng theo quy định

Cơ cấu cổ đông của Công ty được phân loại như sau

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn Điều lệ
1	Cá nhân trong nước	234	561.290	46.77
2	Cá nhân ngoài nước	0	0	0
3	Tổ chức trong nước	3	638.710	53.23
4	Tổ chức ngoài nước	0	0	0
	Tổng cộng	237	1.200.000	100

(Nguồn: Sổ quản lý sổ cổ đông tại ngày 15/01/2010)

5. Danh sách những công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết của tổ chức đăng ký giao dịch

Công ty mẹ, công ty nắm cổ phần chi phối hoặc công ty nắm quyền kiểm soát:

Tên giao dịch: TỔNG CÔNG TY VĂN HÓA SÀI GÒN



Tên giao dịch tiếng Anh: SAIGON CULTURAL PRODUCTS CORPORATION

Tên viết tắt: S.C.P.C

Quyết định thành lập Công ty nhà nước số: 177/2003/QĐ-UB ngày 12/09/2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Trụ sở: 391A Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: hoạt động in ấn; kinh doanh giấy in, mực in, phụ tùng, trang thiết bị ngành in; đúc chữ, chế bản in; sản xuất và kinh doanh các sản phẩm băng từ, đĩa hình; sản xuất phim nhựa, phim video; hoạt động chiếu bóng và phát hành phim; sản xuất và kinh doanh trong lĩnh vực nhiếp ảnh, các sản phẩm mỹ thuật; xuất nhập khẩu sản phẩm văn hóa; hoạt động quảng cáo và dịch vụ quảng cáo; đầu tư tài chính vào các doanh nghiệp khác...

Tỉ lệ nắm giữ: 51%

Công ty con, công ty liên kết: (không có)

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Sản phẩm dịch vụ chính

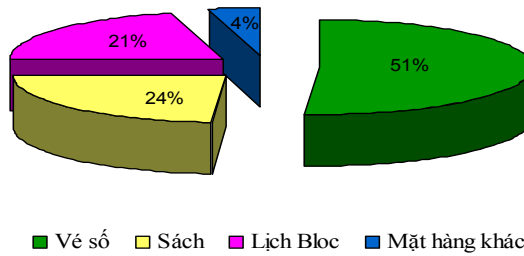
Sản phẩm dịch vụ chính của Công ty trong các năm qua là in gia công trên giấy, sách báo, nhãn hàng, bao bì, lịch bloc, lịch tờ, vé số.

- Sản phẩm sách giáo khoa: chiếm 24% tổng số trang in thành phẩm. Hàng năm, Nhà Xuất bản Giáo dục giao cho Công ty thực hiện in sách giáo khoa.
- Vé số: chiếm 51% tổng số trang in thành phẩm của Công ty và 50,8% tổng giá trị sản lượng của Công ty trong năm 2008. Hiện tại Công ty có 2 khách hàng lớn thường xuyên là Công ty Xổ số Kiến thiết Tây ninh và Công ty Xổ số Kiến thiết Dịch vụ Tổng hợp Đồng Nai
- Lịch Bloc: chiếm 21% tổng số trang in và 20,5% tổng giá trị sản lượng của Công ty qua các năm
- Các sản phẩm khác: Ngoài các sản phẩm như sách, báo và vé số, Công ty luôn tìm kiếm các nguồn việc vãng lai như in nhãn hàng, catalog, bao bì... tỉ trọng những sản phẩm này chiếm 4% tổng số lượng trang in hàng năm của Công ty.

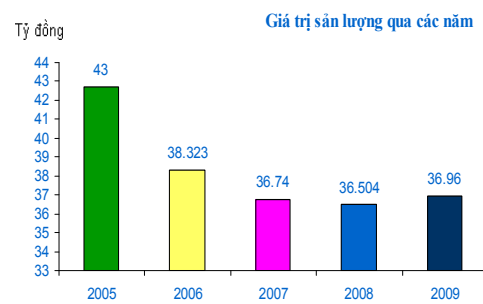
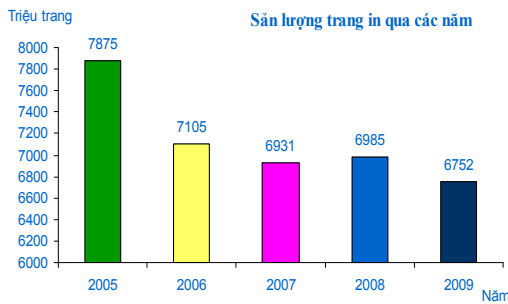
Trong đó chiếm đa số là các mặt hàng vé số và sách giáo khoa, tỷ trọng các mặt hàng trong năm 2008 được mô tả theo biểu đồ dưới đây: (Tuy nhiên tỷ lệ này không được duy trì trong năm 2009 do tỉ trọng trang in sách giáo khoa và vé số có sụt giảm)



Tỷ trọng các mặt hàng



Kết quả hoạt động kinh doanh 05 năm 2005-2009 thể hiện qua biểu đồ dưới



-Một số hình ảnh sản phẩm của Công ty

❖ Xổ số kiến thiết		
❖ Lịch Bloc		
❖ Sách		



❖ Các mặt hàng khác: báo, nhãn hàng, bao bì,...

6.2 Kế hoạch kinh doanh

Là doanh nghiệp in gia công, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phụ thuộc nhiều vào sự phát triển chung của nền kinh tế. Do đó, suy thoái kinh tế toàn cầu làm nguồn việc dài hạn cũng như vãng lai của công ty giảm mạnh và ảnh hưởng lớn tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thêm vào đó sự cạnh tranh khốc liệt trong ngành ngành in đặt ra cho Công ty nhiệm vụ hàng đầu là giữ vững và phát triển các thị trường chủ lực đồng thời tìm kiếm các nguồn việc vãng lai để hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh đặt ra.

Kế hoạch hoạt động của công ty trong thời gian tới:

- ❖ Tổ chức lại sản xuất trên cơ sở tập trung toàn bộ vào mặt bằng nhà xưởng trong Khu công nghiệp.
- ❖ Tổ chức kinh doanh, dịch vụ mới tại các mặt bằng hiện hữu.
- ❖ Đầu tư máy móc, thiết bị in mới, mở rộng ngành hàng in bao bì, quảng cáo.

Về đầu tư phát triển: Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ các dự án đã và đang triển khai từ năm 2008, 2009

- ❖ Dự án xây dựng cao ốc văn phòng tại địa chỉ 61 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, Tp HCM.



- ❖ Phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ nhằm mục đích huy động thêm vốn để di dời toàn bộ các phân xưởng sản xuất hiện hữu và xây mới mặt bằng trong Cụm công nghiệp Hoàng gia Long An.

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2008 - 2009

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Tăng /Giảm 2009 so với 2008
Tổng giá trị tài sản	21,849,313,336	22,237,731,021	1.78%
Doanh thu thuần	37,215,639,572	33,869,167,724	-8.99%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3,945,176,510	3,316,111,570	-15.95%
Lợi nhuận khác	415,952,841	332,558,242	-20.05%
Lợi nhuận trước thuế	4,361,129,351	3,648,669,812	-16.34%
Lợi nhuận sau thuế	3,821,051,476	3,234,074,916	-15.36%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	60%	66.79%	6.79%
Tỷ lệ cổ tức đã trả	19%	18%	-1%

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2008, 2009, Nghị quyết ĐHCĐ năm 2008, 2009)

Năm 2009, là một năm với nền kinh tế khó khăn đối với các hoạt động của Công ty, do đó kết quả kinh doanh của Công ty có sự sụt giảm so với 2008. Do khó khăn trong việc tìm kiếm đơn hàng cũng như chịu những rủi ro khách quan từ khủng hoảng kinh tế tài chính toàn cầu mang lại làm doanh thu thuần cũng như lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh có sự sụt giảm, dẫn đến mức lợi nhuận sau thuế của Công ty thấp hơn so với 2008 .

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2008 và 2009

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2008 và 2009 vẫn duy trì mức tăng trưởng đều, ổn định so với những năm trước, hiệu quả kinh doanh đạt mục tiêu kế hoạch đề ra mặc dù ngành In cũng còn nhiều khó khăn.

Thuận lợi:

- Công ty có lượng khách hàng ổn định và gắn bó lâu dài.



- Trình độ tay nghề, kỹ năng sản xuất và quản lý các mặt hàng chủ yếu của Công ty tốt, được khách hàng tín nhiệm, đánh giá cao, nhờ đó Công ty tạo được thương hiệu trên thị trường đối với các mặt hàng này.
- Tình hình tài chính lành mạnh và hoạt động sản xuất kinh doanh tăng trưởng với tốc độ ổn định.
- Nội bộ đoàn kết, tổ chức Đảng và đoàn thể hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ và có hiệu quả.

Khó khăn:

- Cạnh tranh về nguồn việc và giá cả trong ngành in cả nước ngày càng gay gắt do có hàng trăm nhà in mới thành lập trong mấy năm qua, dẫn đến nguồn việc bị chia sẻ và giá công in tăng rất ít so với giá cả thị trường.
- Chi phí sản xuất có xu hướng ngày càng tăng qua từng năm : từ điện, nước, nguyên vật liệu đến tiền lương. Trong khi đó giá công in tăng rất ít khiến tỉ suất lợi nhuận bị giảm.
- Nguồn việc trong năm 2009 bị giảm sút do việc các Công ty Xổ số Kiến thiết đồng thời phát hành thêm loại vé số có mệnh giá 10,000 đồng để thay thế một phần cho loại vé 5,000 đồng trong khi doanh thu không đổi nên sản lượng vé số bị giảm sút rất nhiều. Mặt hàng Sách Giáo Khoa cũng gặp trường hợp tương tự do chủ trương tiết kiệm sử dụng lại sách cũ (của năm trước) và kế hoạch giảm tải cho học sinh phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Mặt bằng nhà xưởng chật hẹp, không đủ đáp ứng cho nhu cầu sản xuất đồng thời áp lực về vấn đề này tăng lên do phân xưởng Trương Định trước đây thuê của Quận Ủy Quận 3 nay theo chủ trương của Thành Ủy không tiếp tục cho thuê nên đơn vị không được sử dụng nữa.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

- Là một doanh nghiệp Cổ phần với cổ phần Nhà nước chiếm ưu thế, đã nhiều năm liền kể từ khi cổ phần hóa vẫn luôn luôn làm ăn có lãi, đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động, lương bình quân năm sau luôn cao hơn năm trước, doanh số tăng trưởng luôn giữ ổn định liên tục qua từng năm.
- Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn giữ vững hiệu quả sản xuất kinh doanh và được Tổng Công ty Văn Hóa Sài Gòn cũng như Thủ tướng Chính phủ khen thưởng và tặng bằng khen về đạt thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh các năm vừa qua.



- Ngoài ra, Công ty có đội ngũ Cán bộ quản lý có kinh nghiệm, gắn bó lâu dài với Công ty và tiềm lực tài chính ổn định, luôn luôn đảm bảo cho các hoạt động của Công ty ở mọi thời điểm.
- Đối với ngành in thành phố, Công ty là đơn vị khá lớn về quy mô sản xuất, lao động có trình độ kỹ thuật cũng như tuổi đời hoạt động (trên 30 năm).
- Đối với ngành in cả nước, Công ty được nhiều đơn vị bán đánh giá cao, lãnh đạo Công ty được bầu vào ban thường vụ Hiệp hội In Việt Nam.
- Mặc dù vậy, do chưa mở rộng việc quảng bá thương hiệu cũng như quy mô sản xuất cũng như chưa đầu tư vào việc nâng cao hình ảnh Công ty, thương hiệu cũng như hoạt động của Công ty chưa được biết đến rộng rãi trên thị trường. Hiện nay, Công ty đang từng bước nâng cao thương hiệu cũng như quy mô của Công ty nhằm đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời gian tới.

9. Chính sách đối với người lao động

Chính sách đào tạo: Hàng năm công ty tổ chức thi nâng tay nghề cho lực lượng công nhân lao động trực tiếp, qua đó nâng cao trình độ kỹ thuật và kỹ năng làm việc cho đội ngũ công nhân. Hiện nay, cấp bậc bình quân của đội ngũ công nhân kỹ thuật hiện nay đạt mức bậc 5, trong năm 2009 có 90/96 công nhân dự thi tay nghề được nâng bậc.

Chính sách tiền lương: Hiện nay Công ty đang áp dụng chế độ tiền lương dưới hai hình thức là lương thời gian (áp dụng đối với bộ phận quản lý và phục vụ) và lương sản phẩm (đối với công nhân trực tiếp sản xuất). Ngoài ra, Công ty cũng tiến hành sắp xếp lại lao động ở một số bộ phận, giảm lượng lao động dư thừa ở một số khâu để tăng hiệu quả sản xuất và nâng cao thu nhập của lao động trong Công ty.

Chính sách thưởng: Công ty có quy chế khen thưởng cụ thể từng quý và mức thưởng phụ thuộc kết quả kinh doanh hàng năm. Ngoài ra, Công ty thường xuyên kiểm tra việc cấp phát vật tư, mức tiêu hao mực, giấy, kẽm, hóa chất... và áp dụng chế độ khen thưởng, động viên thỏa đáng đối với những CB-CNV thực hiện tốt chính sách tiết kiệm. Trong năm qua, nhờ chế độ khen thưởng phù hợp đã giúp đơn vị tiết kiệm nguyên vật liệu và giá trị phế liệu thu hồi đạt gần 200 triệu đồng.

Các chính sách khác: Người lao động được thực hiện đầy đủ các chế độ quy định tại Bộ luật Lao động và điều lệ Bảo hiểm xã hội hiện hành gồm trợ cấp ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, bảo hộ lao động, bồi dưỡng độc hại, hưu trí, tử tuất.



10. Chính sách cổ tức

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, cổ tức được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty. Cổ tức do Hội đồng quản trị đề xuất và ĐHCĐ thông qua và được chia sau ngày ĐHCĐ thường niên.
- Mặc dù giai đoạn 2008-2009 là năm có những biến động lớn trong nền kinh tế toàn cầu và Công ty gặp không ít khó khăn trong việc tìm kiếm nguồn hàng và cạnh về giá cả với các doanh nghiệp trong cùng ngành, tuy nhiên công ty đều đạt được kết quả doanh thu cao và mức chia cổ tức hấp dẫn cho cổ đông ở mức 18% trong năm 2009.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Trích khấu hao Tài sản cố định

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng, tỷ lệ khấu hao phù hợp với Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính. Thời gian hữu dụng được ước tính như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	10 năm
Máy móc thiết bị	05-07 năm
Phương tiện vận tải	06 năm
Dụng cụ, thiết bị văn phòng:	03-07 năm

Mức lương bình quân

Tổng số lao động bình quân của Công ty năm 2009 là 260 người. Thu nhập bình quân mỗi nhân viên năm 2009 là 3.650.000 đồng/người/tháng.

Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty đã thực hiện tốt việc thanh toán các khoản nợ đến hạn, căn cứ báo cáo kiểm toán năm 2008, 2009 Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty đã thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân theo quy định của Nhà nước.

Công ty đang trong giai đoạn được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo đó, hai năm đầu tiên (2005, 2006) được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp, ba năm tiếp theo (từ năm 2007 đến 2009) Công ty được giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

Trích lập các Quỹ theo luật định

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Pháp luật hiện hành.





Nghị quyết ĐHCĐ (lần IV) năm 2009 và (lần IV) năm 2010 đã thông qua việc trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009
Quỹ dự phòng tài chính	310.000.000 đồng	237.700.000 đồng
Quỹ khen thưởng phúc lợi	300.000.000 đồng	270.000.000 đồng
Quỹ đầu tư phát triển	737.406.588 đồng	811.697.777 đồng

Tổng dư nợ vay:

Tại thời điểm 31/12/2009, tình hình dư nợ vay của Công ty như sau

-  **Vay ngắn hạn:** Công ty không có nợ vay ngắn hạn ngân hàng
-  **Vay dài hạn:** Công ty không có nợ vay dài hạn ngân hàng

Tình hình công nợ hiện nay

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009
Các khoản phải thu ngắn hạn	3,016,589,522	3,476,629,188
Phải thu của khách hàng	1,799,433,502	1,783,538,579
Trả trước cho người bán (*)	1,000,000,000	1,000,000,000
Dự phòng phải thu khó đòi	-	-
Các khoản phải thu khác	217,156,020	693,090,609
Nợ ngắn hạn	3,016,566,709	2,783,475,878
Vay và nợ ngắn hạn	-	-
Phải trả cho người bán	224,244,543	351,472,988
Người mua trả tiền trước	35,000,000	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	199,063,279	294,800,405
Phải trả người lao động	2,177,978,707	1,952,006,425
Chi phí phải trả	25,000,000	25,000,000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	355,280,180	160,196,060
Nợ và vay dài hạn (**)	51,000,000	25,838,600

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2009)

(*) là khoản tiền đặt cọc mua 10.000m² đất tại Ấp mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, Long An theo Hợp đồng số 79 ngày 25/03/2008 về việc giao nhận đất giữa Công ty TNHH Hoàng Gia Long An và Công ty Cổ phần In số 4.

(**) Khoản nợ vay dài hạn năm 2009 là khoản dự phòng trợ cấp mất việc làm.

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu về tài chính của Công ty được đánh giá tốt, khả năng sinh lời ở mức cao, cấu trúc tài chính an toàn, hệ số nợ ở mức thấp, nguồn vốn của Công ty ở mức độ ổn định. Tuy nhiên, năm 2009 có thể thấy là năm Công ty có kết quả kinh doanh có sự sụt giảm so với năm 2008. Cụ thể có các chỉ tiêu chủ yếu sau



Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2008	Năm 2009
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ / Nợ ngắn hạn	Lần	5.15	6.36
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ – Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	4.95	6.22
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
+ Hệ số: Nợ / Tổng tài sản	Lần	0.14	0.13
+ Hệ số : Nợ / Vốn chủ sở hữu	Lần	0.16	0.14
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	Vòng	66.34	57.46
+ Doanh thu thuần / Tổng tài sản	Lần	1.70	1.52
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
+ Hệ số LNST/ Doanh thu thuần		10.27%	9.55%
+ Hệ số LNST/ Vốn chủ sở hữu (ROE)		22.29%	18.15%
+ Hệ số LNST/ Tổng tài sản (ROA)		17.49%	14.54%
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD		10.60%	9.79%

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán các năm 2008, 2009)

Về khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh nhìn chung được duy trì ở mức cao thể hiện khả năng đáp ứng cao các nghĩa vụ tài chính ngắn hạn của Công ty. Điều này là do Công ty đã giữ một lượng lớn tiền mặt và tiền gửi để phục vụ cho nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, di dời nhà xưởng... Tuy nhiên do tình hình kinh tế gây ra khó khăn khách quan nên Công ty tạm hoãn kế hoạch sử dụng số tiền trên.

Về cơ cấu vốn

Thông qua chỉ tiêu hệ số Nợ/Tổng tài sản qua 2 năm 2008, 2009 và hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu, có thể thấy rằng hệ số Nợ/Tổng Tài sản năm 2009 thấp hơn so với 2008. Tuy nhiên, khoản phải trả chủ yếu là các khoản trả lương cho cán bộ CNV, thuế và phải trả người bán, Công ty không sử dụng nợ vay ngắn hạn cũng như dài hạn ngân hàng trong cả 2 năm 2008 và 2009. Điều này làm hệ số nợ hiện tại là rất thấp, cơ cấu vốn đang chủ yếu sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu.

Các chỉ tiêu về hoạt động

Chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho năm 2009 thấp hơn năm 2008 tuy nhiên ở mức rất cao cho thấy hiệu quả quản lý hàng tồn kho của doanh nghiệp. Hệ số này cho thấy tốc độ quay vòng



hàng hóa trong kho cũng như tốc độ kinh doanh của doanh nghiệp là cao trong cả 2 năm 2008 và 2009. Ngoài ra, công ty là đơn vị in gia công là chính, do đó hệ số này thể hiện nhu cầu của thị trường cũng như khả năng đáp ứng cao của Công ty với các đơn hàng.

Về khả năng sinh lời

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty qua 02 năm đều không có sự thay đổi đáng kể, đặc biệt tỷ suất sinh lời của năm 2009, trong điều kiện kinh tế khó khăn cũng không ảnh hưởng nhiều tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Năm 2008 và năm 2009 là hai năm có nhiều biến động ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh nói chung và những hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nói riêng. Tuy nhiên với các nguồn lực của mình, hoạt động của Công ty vẫn duy trì ở mức độ an toàn, ổn định và có tỷ suất sinh lời bền vững.

12. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

i. Ông Lê Văn Tròn – Chủ tịch HĐQT

Ngày tháng năm sinh : 26/10/1952
 Chỗ ở hiện nay : 30A/5 Thích Quảng Đức, Phường 15, Phú Nhuận, Tp HCM
 Giấy CMND số : 020588183 cấp ngày 29/10/2007 tại Công an Tp. HCM
 Số điện thoại liên lạc : 38422904
 Số cổ phần sở hữu : 5.400 cổ phần, mệnh giá 10.000đ, chiếm tỷ lệ 0,45% vốn điều lệ
 Trình độ chuyên môn : Quản trị kinh doanh
 Chức vụ : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần In số 4
 Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: không

Quá trình công tác :

- ✚ Từ 1978 - 1984: Giảng viên Trường Đại học kinh tế Tp.HCM
- ✚ Từ 1985 – 1990: Phó Giám đốc xí nghiệp In số 4
- ✚ Từ 1991 – 2004: Giám đốc Xí nghiệp In số 4
- ✚ Từ 2005 – 08/2008: Tổng Giám đốc Công ty Văn Hóa Sài Gòn; Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ phần In số 4
- ✚ Từ 08/2008 – đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP In số 4

Số CP sở hữu của người liên quan:

Con: Lê Diệp Trọng Toàn sở hữu 4.050 cổ phần; chiếm tỷ lệ 0,3375% vốn điều lệ

Các khoản nợ tại công ty : không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty : không



ii. Ông Nguyễn Văn Do – Thành viên HĐQT, Giám đốc

Ngày tháng năm sinh : 19/12/1954
 住所 ở hiện nay : H11^A Cur Xá Tân Cảng, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM
 Giấy CMND số : 022647286 cấp ngày 25/06/2002 – tại CA Tp.HCM
 Số điện thoại liên lạc : 0903708688 - 35126155
 Số cổ phần sở hữu : 5.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,43% vốn điều lệ
 Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Bí thư Đảng ủy Công ty
 Trình độ chuyên môn : Tốt nghiệp Đại học Kinh tế
 Chức vụ : Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty

Quá trình công tác:

✚ Từ 1975 – 1978 : Công nhân Nhà máy In Thanh niên
 ✚ Từ 1978 – 1982 : Đi học trường Công đoàn TW Hà Nội
 ✚ Từ 1982 – đến nay : Công tác tại Công ty Cổ phần In số 4

Số CP sở hữu của người liên quan: không
 Các khoản nợ đối với Công ty : không
 Quyền lợi mâu thuẫn với công ty : không

iii. Bà Lê Thị Đan Phương – Trưởng ban kiểm soát

Ngày tháng năm sinh : 29/01/1960
 住所 ở hiện nay : 181/7/20t Phan Đăng Lưu, P1, Phú Nhuận
 Giấy CMND số : 020705150 cấp ngày 08/05/1999 tại Công An Tp.HCM
 Điện thoại liên lạc : 0903314214
 Số cổ phần sở hữu : 4850 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,4 % vốn điều lệ
 Trình độ chuyên môn : Đại học
 Chức vụ : Trưởng Ban kiểm soát – Trưởng phòng Kế hoạch
 Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty khác : không

Quá trình công tác:

✚ Từ 1984 – 2004 : Nhân viên Công ty Cổ phần In số 4
 ✚ Từ 2005 – 2006 : Phó phòng Kế hoạch Công ty Cổ phần In số 4
 ✚ Từ 2007 – 2009 : Trưởng phòng Kế hoạch - Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần In số 4

Các khoản nợ tại công ty : không
 Quyền lợi mâu thuẫn với công ty : không

**iv. Ông Phạm Trần Thọ – Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc**

Ngày tháng năm sinh : 22/12/1960

Chỗ ở hiện nay : 10/8/2 Phường 6, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Giấy CMND số : 022023347

Số điện thoại liên lạc : 0903815422

Số cổ phần sở hữu : 2.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,18% vốn điều lệ.

Trình độ chuyên môn : Đại học

Chức vụ : Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty

Quá trình công tác:

✚ Từ 1984 – 2009 : Công tác tại Xí nghiệp In số 4 nay là Công ty Cổ phần In số 4

Số CP sở hữu của người liên quan: không

Các khoản nợ tại công ty: không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: không

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: không

v. Bà Trần Thị Hạnh - Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng

Ngày tháng năm sinh : 17/03/1961

Chỗ ở hiện nay : 80/2 Nguyễn Trường Tộ, Phường Tân Thành, Tân Phú, Tp.HCM

Số điện thoại liên lạc : 0918172678

Giấy CMND số : 021555637

Số cổ phần sở hữu : 9.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,77% vốn điều lệ

Trình độ chuyên môn : Đại học

Chức vụ : Ủy viên HĐQT, Kế toán Trưởng

Quá trình công tác:

✚ Từ 1984 – nay: Công tác tại Xí nghiệp In số 4 nay là Công ty Cổ phần In số 4

Số CP sở hữu của người liên quan:

Em: Trần thị Ái Liên, sở hữu 10.350 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,8625% vốn điều lệ

Em: Trần Thị Tuyết Mai sở hữu 10.600 cổ phần, chiếm tỉ lệ 0,8834% vốn điều lệ

Các khoản nợ tại công ty : không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty : không

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : không

**vi. Ông Nguyễn Văn Minh – thành viên Ban Kiểm soát**

Ngày tháng năm sinh : 08/12/1956

Chỗ ở hiện nay : 104^D Hà Huy Giáp, Biên Hòa, Đồng Nai

Số điện thoại liên lạc : 0913941129

Giấy CMND số : 270930182 cấp ngày 21/07/1997 tại CA Đồng Nai

Số cổ phần sở hữu : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

Trình độ chuyên môn : Đại học Tài chính Kế toán

Chức vụ : Thành viên Ban kiểm soát

Quá trình công tác:

🚩 Từ 1976 – 1981: Bộ đội, tỉnh đội Đồng Nai

🚩 Từ 1981 – 1989: Sở tài chính Đồng Nai

🚩 Từ 1989 – đến nay: Công ty TNHH Một thành viên Xổ số Kiến thiết và Dịch vụ Tổng hợp Đồng Nai

Số CP sở hữu của người liên quan: không

Các khoản nợ tại công ty: không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: không

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH một thành viên XSKT & DVTH Đồng Nai

vii. Ông Nguyễn Hữu Tài – Kiểm soát viên

Ngày tháng năm sinh : 05/11/1961

Chỗ ở hiện nay : 26 Hẻm 41, Đường CMT8, Thị xã Tây Ninh

Số điện thoại liên lạc : 0918036636

Số cổ phần nắm giữ : 1970 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,16% vốn điều lệ

Trình độ chuyên môn : Đại học Tài chính Kế toán

Chức vụ : Kiểm soát viên

Quá trình công tác:

Số CP sở hữu của người liên quan: không

Các khoản nợ tại công ty: không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: không

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : không

**viii. Ông Trần Văn Nhanh – Trưởng phòng kỹ thuật**

Ngày tháng năm sinh : 26/07/1965

Chỗ ở hiện nay : 63/6/2 Trần Quốc Tuấn, Phường 1, Quận Gò Vấp, Tp HCM

Số điện thoại liên lạc : 38205420

Giấy CMND số : 022359601

Số cổ phần sở hữu : 4.550 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,38% vốn điều lệ

Trình độ chuyên môn :

Chức vụ : Trưởng phòng kỹ thuật

Quá trình công tác :

✚ Từ 1987 – 2000 : Phó phòng kỹ thuật Công ty Cổ phần In số 4

✚ 2000 – 2005 : Trưởng phòng kỹ thuật – Bí thư chi bộ 2 – Phó Chủ tịch công đoàn Công ty Cổ phần In số 4

Số CP sở hữu của người liên quan: không

Các khoản nợ tại Công ty : không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : không

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác : Bí thư chi bộ 2 – Phó chủ tịch công đoàn

13. Tài sản**Tài sản cố định hữu hình****Tình hình tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 31/12/2009**

Đơn vị : đồng

Danh mục	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	4,449,193,400	3,627,205,490	821,987,910
Máy móc thiết bị	19,647,786,156	16,213,125,624	3,434,660,532
Phương tiện vận tải	1,416,323,629	1,314,907,346	101,416,283
Tổng cộng	25,513,303,185	21,155,238,460	4,358,064,725

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2009

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010

Năm 2009 được đánh giá là năm tương đối khó khăn đối với hoạt động của Công ty do Công ty cần mở rộng hoạt động về mọi mặt nhằm đảm bảo phục hồi sau giai đoạn khó khăn năm 2009 đồng thời đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010 theo kế hoạch sau:



Chỉ tiêu	Đơn vị	2010	
		Giá trị	+/- % so với 2009
Tổng sản lượng sản xuất trong kỳ	Triệu trang	30.000	-18,8%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	32.000	-5,5%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	3.200	-12,3%
Tỷ lệ LN/Doanh Thu	%	10%	-7,2 %
Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu	%	20%	-25,8 %
Cổ tức	%	16%	-11%

(Nguồn: Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2008, được ĐHĐCĐ thông qua ngày 24/04/2009 và Báo cáo tổng kết năm 2009 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010)

Những căn cứ, biện pháp chính để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

- ✚ Duy trì và củng cố nguồn việc dài hạn, khai thác thêm nguồn việc mới.
- ✚ Nâng cao chất lượng sản phẩm trên cơ sở tổ chức sản xuất hợp lý, nâng cao trình độ kỹ thuật, công nghệ.
- ✚ Lập phương án di dời, tập trung mặt bằng sản xuất và mở rộng các hoạt động sản xuất kinh doanh.
- ✚ Xây dựng cơ chế lương thưởng hợp lý nhằm khuyến khích người lao động, sắp xếp lại lao động ở một số khâu nhằm tăng hiệu quả sản xuất, nâng cao năng suất lao động.
- ✚ Tiết giảm chi phí và vận dụng nguồn vốn hiện có một cách linh hoạt.

Kế hoạch đầu tư được HĐQT, ĐHCĐ Thông qua

Dự án cao ốc văn phòng tại địa chỉ 61 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3: Do ảnh hưởng tiêu cực từ suy thoái kinh tế toàn cầu, diện tích văn phòng cho thuê hiện dư thừa và giá cho thuê giảm. Do vậy HĐQT chậm thực hiện dự án đã đưa ra.

Kế hoạch xây mới mặt bằng trong Cụm công nghiệp Hoàng Gia Long An: Hoàn lại do phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ nhằm phục vụ cho kế hoạch trên gặp khó khăn do tình hình thị trường không thuận lợi.

(Nguồn: Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2009)

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký.

Không có



16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến công ty.

Không có

V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Loại chứng khoán

Cổ phần phổ thông Công ty cổ phần In số 4

2. Mệnh giá

Mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng/ cổ phần

3. Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch

Tổng số cổ phần đăng ký giao dịch: 1.200.000 cổ phần

4. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài

Sau khi đăng ký giao dịch tại sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 quy định về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường Chứng khoán Việt Nam. Theo đó tổ chức, cá nhân nước ngoài mua bán trên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán nắm giữ tối đa 49 % tổng số cổ phần phát hành ra công chúng.

Hiện nay, Công ty không có cổ đông nước ngoài sở hữu cổ phiếu của Công ty .

5. Phương pháp tính giá

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2009

$$\begin{array}{r} \text{Giá sổ sách} \\ \text{cổ phần} \end{array} = \frac{\begin{array}{r} \text{Vốn chủ sở hữu (*)} \\ \text{(trừ Quỹ khen thưởng, phúc lợi)} \end{array}}{\text{Tổng số cổ phần (*)}} = \frac{17.823.372.202}{1.200.000} = 14.852 \text{ đồng}$$

(*) Vốn chủ sở hữu và số lượng cổ phần được lấy từ báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2009)



6. Các loại thuế có liên quan

- *Thuế giá trị gia tăng*: Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp chiết khấu trừ với thuế suất 10%.
- *Thuế thu nhập doanh nghiệp*: Công ty áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 25%. Công ty đang trong giai đoạn được hưởng ưu đãi thuế thu nhập Doanh nghiệp theo điều 33, 34 chương V, nghị định số 164/2003/NĐ-CP. Năm 2007 là năm đầu tiên (năm 2009 là năm cuối cùng) Công ty được giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.
Công ty được giảm 30% Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm 2009 theo Thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13/01/2009 hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008.
- *Thuế xuất, nhập khẩu*: Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan, theo Luật xuất nhập khẩu và các văn bản hướng dẫn khác.
- *Đối với các loại thuế khác*: Công ty tuân thủ theo Luật thuế và các chính sách về thuế của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam hiện hành áp dụng cho các doanh nghiệp.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tổ chức cam kết hỗ trợ

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Trụ sở chính: 306 Bà Triệu- Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội
Số điện thoại: (84.4) 3 9360261 Fax: (84.4) 39741760
Website: www.vietinbank.com.vn
Chi nhánh: 63 Phạm Ngọc Thạch – Phường 6 – Quận 3 – Tp HCM
Số điện thoại: (84-8) 38209987 Fax: (84-8) 38200899

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN SAO VIỆT

Trụ sở chính: 386/51 Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận 3, Tp HCM
Điện thoại: 08. 35261357 Fax: 08. 35261359

VII. PHỤ LỤC

1. *Phụ lục I:* Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. *Phụ lục II:* Điều lệ Công ty
3. *Phụ lục III:* Báo cáo kiểm toán năm 2009
4. *Phụ lục V:* Hợp đồng cam kết hỗ trợ



Tp Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2010

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SỐ 4

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG CN TP HCM

PHÓ GIÁM ĐỐC

NGUYỄN DUY BẢO